

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN**

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Xét đề nghị của Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương chứng nhận:

1. Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin.

- Địa chỉ: Ngõ 1, Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.8642778; Fax: 0243.8642777.

- Địa chỉ đơn vị thực hiện chứng nhận: Chi nhánh Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin, Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO (Mã số VICAS 062-PRO), Tiểu khu Cầu Sến, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.6557919; E-mail: phongthinghiem055@gmail.com.

Đã đăng ký hoạt động chứng nhận đối với ngành Công Thương trong lĩnh vực hóa học cho các sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này).

2. Số đăng ký: 04.24.CN.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Mục 1;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ KH&CN (để biết);
- Văn phòng Bộ (để đăng thông báo);
- Vụ PC;
- Các Cục: ATMT, HC;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Thanh Hoài

PHỤ LỤC
DANH MỤC SẢN PHẨM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ TIỀN
CHẤT THUỐC NỔ TRONG LĨNH VỰC CHỨNG NHẬN

(Kèm theo Giấy chứng nhận số 2183 /GCN-BCT ngày 16 tháng 8 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, Tài liệu chứng nhận	Phương thức chứng nhận
1	Thuốc nổ amonit AD1	QCVN 07:2015/BCT TTVLN/QTCN/10	Phương thức 7
2	Thuốc nổ TNP1	QCVN 12-1:2021/BCT TTVLN/QTCN/13	Phương thức 5 Phương thức 7
3	Thuốc nổ bột không có TNT dùng cho lộ thiên	QCVN 12-4:2021/BCT TTVLN/QTCN/13	Phương thức 5 Phương thức 7
4	Thuốc nổ ANFO	QCVN 04:2012/BCT TTVLN/QTCN/01	Phương thức 5 Phương thức 7
5	Thuốc nổ ANFO chịu nước	QCVN 12-9:2022/BCT TTVLN/QTCN/01	Phương thức 5 Phương thức 7
6	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên	QCVN 04:2020/BCT TTVLN/QTCN/04	Phương thức 5 Phương thức 7
7	Thuốc nổ nhũ tương năng lượng cao dùng cho lộ thiên	QCVN 03:2020/BCT TTVLN/QTCN/04	Phương thức 5 Phương thức 7
8	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ	QCVN 05:2012/BCT Phụ lục I - Thông tư 31/2020/TT-BCT TTVLN/QTCN/02	Phương thức 5 Phương thức 7
9	Thuốc nổ nhũ tương tạo biên dùng cho lộ thiên và mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ	QCVN 12-16:2023/BCT TTVLN/QTCN/04	Phương thức 5 Phương thức 7
10	Thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có độ thoát khí Mê tan siêu hạng	QCVN 05:2020/BCT TTVLN/QTCN/03	Phương thức 5 Phương thức 7
11	Thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ	QCVN 06:2020/BCT TTVLN/QTCN/03	Phương thức 5 Phương thức 7
12	Thuốc nổ nhũ tương rời	QCVN 12-10:2022/BCT TTVLN/QTCN/13	Phương thức 5 Phương thức 7
13	Thuốc nổ nhũ tương rời bao gói	QCVN 12-2:2021/BCT TTVLN/QTCN/13	Phương thức 5 Phương thức 7
14	Môi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp	QCVN 08:2015/BCT TTVLN/QTCN/11	Phương thức 7
15	Thuốc nổ Trinitrotoluen (TNT)	QCVN 12-12:2022/BCT TTVLN/QTCN/14	Phương thức 5 Phương thức 7
16	Kíp nổ đốt số 8	QCVN 03:2015/BCT TTVLN/QTCN/06	Phương thức 7

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, Tài liệu chứng nhận	Phương thức chứng nhận
17	Các loại kíp nổ điện	QCVN 02:2015/BCT TTVLN/QTCN/05	Phương thức 7
18	Kíp nổ điện vi sai an toàn	QCVN 12-14:2023/BCT TTVLN/QTCN/05	Phương thức 5 Phương thức 7
19	Kíp nổ vi sai phi điện xuống lỗ	QCVN 12-20:2023/BCT TTVLN/QTCN/07	Phương thức 5 Phương thức 7
20	Kíp nổ vi sai phi điện trên mặt dùng cho lộ thiên, mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí bụi nổ	QCVN 12-21:2023/BCT TTVLN/QTCN/07	Phương thức 5 Phương thức 7
21	Kíp nổ vi sai phi điện dùng cho mỏ hầm lò/đường hầm không có khí bụi nổ	QCVN 12-22:2023/BCT TTVLN/QTCN/07	Phương thức 5 Phương thức 7
22	Kíp vi sai phi điện MS	QCVN 12-5:2022/BCT TTVLN/QTCN/07	Phương thức 5 Phương thức 7
23	Kíp vi sai phi điện nổ chậm LP	QCVN 12-6:2022/BCT TTVLN/QTCN/07	Phương thức 5 Phương thức 7
24	Kíp nổ vi sai phi điện và Kíp nổ vi sai phi điện an toàn sử dụng trong mỏ hầm lò có khí Mê tan	QCVN 07:2012/BCT Phụ lục I- Thông tư 31/2020/TT-BCT TTVLN/QTCN/07	Phương thức 5 Phương thức 7
25	Dây dẫn tín hiệu nổ	QCVN 12-15:2023/BCT TTVLN/QTCN/07A	Phương thức 5 Phương thức 7
26	Dây nổ chịu nước	QCVN 04:2015/BCT Phụ lục I- Thông tư 31/2020/TT-BCT TTVLN/QTCN/08	Phương thức 7
27	Dây nổ thường	QCVN 12-7:2022/BCT TTVLN/QTCN/08	Phương thức 5 Phương thức 7
28	Dây cháy chậm công nghiệp	QCVN 06:2015/BCT TTVLN/QTCN/09	Phương thức 7
29	Amoni Nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ ANFO (Amoni Nitrat hạt xốp)	QCVN 03:2012/BCT TTVLN/QTCN/12	Phương thức 5 Phương thức 7
30	Amoni Nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương (Amoni Nitrat hạt tinh thể)	QCVN 05:2015/BCT TTVLN/QTCN/12	Phương thức 7

*** Ghi chú:**

- TTVLN/QTCN/xx: Quy trình chứng nhận của Chi nhánh Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin, Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp (Mã số VICAS 062-PRO).